

CHỦ ĐỀ 34: GỬI LỜI CHÀO LỚP MỘT

BÀI 1: BUỔI HỌC CUỐI NĂM (tiết 1 – 4, SHS, tr. 143 – 145)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ tên chủ đề, trao đổi với bạn về những điều mình nhớ nhất trong năm học vừa qua.
2. Từ việc quan sát tranh minh họa và tên bài đọc, tăng cường khả năng phán đoán về nhân vật chính và nội dung bài đọc.
3. Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.
4. Luyện tập khả năng nhận diện văn thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.
5. Nhận diện lời nhân vật trong bài đọc. Từ đó, liên hệ đến những cảm xúc của bản thân trước kỉ nghỉ hè, và bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, biết yêu thương thầy cô, bè bạn, trường lớp.
6. Tô đúng kiểu chữ hoa chữ X và viết câu ứng dụng. Thực hành kĩ năng nhìn – viết đoạn văn.
7. Phân biệt đúng chính tả *s-/x-* và *ác/át*.
8. Luyện tập đặt và trả lời câu hỏi. Luyện nói và viết sáng tạo theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.
9. Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, VTV, SGK.
- Một số tranh ảnh có trong SHS được phóng to; hình minh họa từ ngữ chứa tiếng có vần *iu, ui, uôi* kèm theo thẻ từ (nếu có).
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ổn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hay một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Gửi lời chào lớp Một* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể thực hiện hoặc không). (Bài đọc này trước tuần ôn tập cuối năm, GV có thể dựa vào đó để tổ chức hoạt động khởi động như hỏi HS đã học tập như thế nào trong năm học đầu tiên ở trường tiểu học, thích nhất hoạt động nào...)
- HS thực hiện một vài hoạt động nhằm ôn luyện bài học trước.

2. Khởi động

- HS nghe GV giới thiệu tên chủ đề *Gửi lời chào lớp Một*. HS trao đổi với bạn về điều mình thích nhất trong năm học vừa qua.
- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, quan sát tranh minh họa và nói về các sự vật, hình ảnh trong tranh. (Gợi ý: “Lớp học này có gì đặc biệt?”, “Theo em, các bạn đang thảo luận về điều gì?”,...).
- HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Luyện đọc văn bản

- HS nghe GV đọc mẫu (**Lưu ý:** GV nhấn mạnh ở những từ ngữ chỉ các hoạt động, cảm xúc của bạn nhỏ, của cô giáo (*náo nức, liến thoắng, lú lo, reo, rom róm...*), đọc diễn cảm những câu biểu cảm (“*Bỗng bỏ câu gù gù thút thút*”, “*Thế là/ cả lớp lại cười tươi/ và hát véo von.*”...)).
- HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó đọc như: *náo nức, liến thoắng, lú lo, thút thút, rom róm, véo von,...*
- HS đọc thành tiếng bài đọc.

TIẾT 2

- HS đọc thầm lại bài đọc, tìm tiếng trong bài có chứa vần *iu, ui, uôi*. Yêu cầu HS đọc to từ/ tiếng chứa vần *iu, ui, uôi*.
- HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *iu, ui, uôi* và đặt câu, VD: “*Cây nhãn sai trĩu quả.*”; “*Em đi bắt dế trũi.*”; “*Nông dân tảo tảo trên các ruộng muối.*”;...
- HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

TIẾT 3

4. Luyện tập viết hoa, chính tả

4.1. Tô chữ viết hoa chữ X và viết câu ứng dụng

a. Tô chữ viết hoa chữ X

- HS quan sát cách GV tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ X (Gợi ý: Xem phần Hướng dẫn dạy tập viết).
- HS dùng ngón tay viết con chữ X hoa lên không khí hoặc mặt bàn.
- HS tô chữ X hoa vào VTV.

b. Viết câu ứng dụng

- HS đọc câu ứng dụng.
- HS quan sát GV viết chữ *Xuân*.
- HS quan sát cách GV viết phần còn lại.
- HS viết câu ứng dụng vào VTV.
- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn (theo hướng dẫn của GV).

4.2. Chính tả nhìn – viết

- HS đọc lại đoạn cần viết.
- HS đánh vần một số tiếng/từ khó đọc, dễ viết sai, VD: *ve sầu, vành khuyên, thút thít, khướu,...*
- HS nhìn và viết vào VTV.
- HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

4.3. Bài tập chính tả lựa chọn

- HS đọc yêu cầu của bài tập được giao. Tuỳ đặc điểm phương ngữ của HS trong lớp hoặc nhóm, GV giao bài tập tương ứng.
- HS quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập.
- HS thực hiện bài tập.
- HS đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ vừa điền đúng.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

TIẾT 4

5. Luyện tập nói, viết sáng tạo

5.1. Nói sáng tạo

- HS trao đổi trong nhóm nhỏ về yêu cầu bài tập.
- HS quan sát tranh gợi ý, chú ý các bóng nói.
- HS thực hiện theo cặp/ nhóm nhỏ hoạt động nói theo yêu cầu.

5.2. Viết sáng tạo

- HS tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói thành câu văn viết.
- HS thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.
- HS tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của GV.

6. Hoạt động mở rộng

HS hát bài *Chúng em là học sinh lớp Một* của nhạc sĩ Phạm Tuyên.

7. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, các hình ảnh trong bài, hình ảnh em thích,...).
- HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Gửi lời chào lớp Một*).

BÀI 2: GỬI LỜI CHÀO LỚP MỘT (tiết 5 – 6, SHS, tr. 146 – 147)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ những kinh nghiệm xã hội và ngôn ngữ của bản thân và việc quan sát tranh minh hoạ, thảo luận về cảm xúc của bản thân với những sự việc, hoạt động đã diễn ra trong năm học lớp Một vừa qua.
2. Đọc trơn bài thơ, bước đầu biết cách ngắt nhịp, ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu, chỗ xuống dòng khi đọc một bài thơ.
3. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.
4. Chỉ ra được nỗi nhớ của học sinh với cô giáo và lớp Một yêu quý.
5. Học thuộc lòng hai khổ thơ.
6. Trao lời nói với đối tượng bằng vai và không bằng vai.
7. Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: biết yêu quý bạn bè, thầy cô, mái trường; bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ – biết ham học hỏi, thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập qua hoạt động luyện nói, nghe, đọc hiểu, viết.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, SGK.
- Một số tranh ảnh có trong SHS được phóng to; hình minh hoạ tiếng/từ có vần *ut, ưoc, ươt* kèm theo thẻ từ (nếu có).
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).
- Bảng phụ ghi cách ngắt nhịp, ngưng nghỉ khi đọc bài thơ *Gửi lời chào lớp Một*.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hay một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Gửi lời chào lớp Một* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể thực hiện hoặc không).
- HS thực hiện một vài hoạt động nhằm ôn lại nội dung bài học trước.

2. Khởi động

- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, đọc tên bài thơ, quan sát và nói về bức tranh. (Gợi ý: “Bức tranh vẽ cảnh gì?”, “Cô giáo và các bạn chào nhau để làm gì?”,...).
- HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Luyện đọc văn bản

– HS nghe GV đọc mẫu (**Lưu ý:** GV nhấn mạnh ở những từ ngữ biểu cảm và những ý thơ chính (*Lớp Một ơi!// Lớp Một/, Gửi lời chào tiến bước/, Tất cả!// Chào ở lại/, Cô sẽ xa chúng em/, Nay giờ phút chia tay/,...*)).

– HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó đọc như: *lớp Một, năm trước, tiến bước, tất cả, bạn, luôn,...*; hướng dẫn cách ngưng nghỉ theo logic ngữ nghĩa, như *Nay/ giờ phút chia tay/,...*

– HS đọc thành tiếng bài thơ.

– HS đọc thầm lại bài thơ, tìm tiếng trong bài có chứa vần *ut, uoc*. Yêu cầu HS đọc to từ/ tiếng chứa vần *ut, uoc*.

– HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *ut, uoc, uot* và đặt câu, VD: “Bạn Lan có hộp bút chì màu rất đẹp.”; “Cái thước của em có hình một chú khủng long.”; “Em chơi cầu trượt.”;...

TIẾT 2

– HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

– HS học thuộc hai khổ thơ cuối.

4. Luyện sử dụng câu hỏi và trả lời câu hỏi

– HS trao đổi trong nhóm nhỏ về yêu cầu bài tập.

– HS thực hiện theo cặp/ nhóm nhỏ hoạt động nói theo yêu cầu.

5. Hoạt động mở rộng

HS giải câu đố trong SHS. GV có thể hướng dẫn HS đọc từ khoá để tìm ra đáp.

6. Củng cố, dặn dò

– HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, tên tác giả, khổ thơ em thích,...).

– HS đọc thuộc lòng ở nhà, nhắc HS cần dùng đúng những từ xưng hô với thầy cô/ bạn bè.

– HS nghe GV chuẩn bị cho tiết học sau (*Bài Kì nghỉ hè của em*). Yêu cầu HS về nhà tìm đọc câu chuyện hoặc bài thơ nói về mùa hè. Nhắc HS chú ý ghi nhớ nội dung câu chuyện/ bài thơ tìm đọc.

BÀI 3: KÌ NGHỈ HÈ CỦA EM (tiết 7 – 10, SHS, tr. 148 – 150)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ những kinh nghiệm xã hội và ngôn ngữ của bản thân, nói về các kì nghỉ cùng gia đình.

2. Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.

3. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.
4. Liệt kê một số hoạt động liên quan đến kỉ nghỉ hè được nhắc đến trong bài đọc.
5. Tô đúng kiểu chữ hoa chữ Y và viết câu ứng dụng. Thực hành kĩ năng nghe – viết đoạn văn.
6. Phân biệt đúng chính tả s-/ x- và d-/ gi-.
7. Luyện nói và viết sáng tạo theo gợi ý. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.
8. Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.
9. Bồi dưỡng phẩm chất tự tin thông qua hoạt động nghe nói, đọc hiểu, viết.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, VTV, VBT, SGK.
- Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh họa từ ngữ chứa tiếng có vần *au, ao, ua* kèm theo thẻ từ (nếu có).
- Mẫu tô chữ viết hoa và khung chữ mẫu chữ Y.
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).
- Bảng phụ ghi nội dung cần chú ý luyện đọc (nếu có).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ổn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Gửi lời chào lớp Một* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài nhiệm vụ nhằm ôn lại nội dung của bài học trước.

2. Khởi động

- HS hoạt động nhóm nhỏ, quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi phần khởi động trong SHS.
- HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Luyện đọc văn bản

- HS nghe GV đọc mẫu.
- HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó đọc như: *trại hè, năng khiếu, rùa, ...*
- HS đọc thành tiếng bài đọc.
- HS giải thích nghĩa của từ khó hiểu (nếu có).

TIẾT 2

– HS đọc thầm lại bài đọc, tìm tiếng trong bài có chứa vần *au*. Yêu cầu HS đọc to từ/ tiếng chứa vần *au*.

– HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *au*, *ao*, *ua* và đặt câu, VD: Bà bỏ cau.; Chú bé cười trâu, thổi sáo.; Mùa hè em đi bắt cua với ông nội.;...

– HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.

TIẾT 3

4. Luyện tập viết hoa, chính tả

4.1. Tô chữ viết hoa chữ Y và viết câu ứng dụng

a. Tô chữ viết hoa chữ Y

– HS quan sát cách GV tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ Y (Gợi ý: Xem phần Hướng dẫn dạy tập viết).

– HS dùng ngón tay viết con chữ Y hoa lên không khí hoặc mặt bàn.

– HS tô chữ Y hoa vào VTV.

b. Viết câu ứng dụng

– HS đọc câu ứng dụng

– HS quan sát GV viết chữ *Yêu*.

– HS quan sát cách GV viết phần còn lại.

– HS viết câu ứng dụng vào VTV.

– HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn (theo hướng dẫn của GV).

4.2. Chính tả nghe – viết

– HS đọc lại đoạn cần viết.

– HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai (nếu có).

– HS nghe GV đọc và viết vào VTV.

– HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

4.3. Bài tập chính tả lựa chọn

– HS đọc yêu cầu của bài tập được giao. Tùy đặc điểm phương ngữ của HS trong lớp hoặc nhóm, GV giao bài tập tương ứng.

– HS quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập.

– HS thực hiện bài tập.

– HS đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ vừa điền đúng.

– HS và tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

TIẾT 4

5. Luyện tập nói, viết sáng tạo

5.1. Nói sáng tạo

- HS quan sát các bức tranh, chọn một bức và trao đổi với bạn theo gợi ý trong SHS.
- HS thực hiện yêu cầu của hoạt động theo cặp/ nhóm nhỏ. (Gợi ý: GV có thể cho HS/ nhóm HS nói về một hoạt động khác không theo tranh gợi ý. VD: “Trong dịp hè, bạn thích tham gia hoạt động nào?” “Mình thích nấu ăn cùng cha mẹ. Còn bạn thích gì?”,...).
- HS thực hiện theo cặp/ nhóm nhỏ hoạt động nói theo yêu cầu.

5.2. Viết sáng tạo

- HS tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói thành câu văn viết.
- HS thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.
- HS tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của GV.

6. Hoạt động mở rộng

HS chia sẻ với bạn bài thơ/ câu chuyện đã đọc. GV chú ý hướng dẫn HS trao đổi về nội dung của bài thơ/ câu chuyện đã đọc.

7. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, các cây được nói đến trong bài, chi tiết em thích,...).
- HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau (Bài Thực hành).

BÀI THỰC HÀNH (tiết 11)

Chân trời sáng tạo

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Quan sát tranh theo một thứ tự nhất định.
2. Chỉ ra từ chứa tiếng bắt đầu bằng *ng, ngh; d, gi; tr, ch* có trong tranh và đặt câu có từ ngữ vừa tìm.
3. Luyện tập nói, viết sáng tạo: đặt tên cho bức tranh.
4. Phát triển năng lực quan sát, giải quyết vấn đề và sáng tạo qua việc thực hiện các bài tập.
5. Bồi dưỡng phẩm chất tự tin thông qua hoạt động nghe nói, đọc hiểu, viết.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- VBT, SGK.
- Bảng phụ ghi các từ ngữ, câu cần thực hành (nếu có).
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Gửi lời chào lớp Một* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài hoạt động nhằm ôn lại nội dung của bài học trước.

2. Luyện tập chính tả

- HS đọc yêu cầu của bài tập.
- HS quan sát tranh minh hoạ theo một trật tự nhất định.
- HS thảo luận với bạn về các từ được giấu trong tranh chứa tiếng bắt đầu bằng *ng, ngh; d, gi; tr, ch*.
- HS đặt câu có từ ngữ vừa tìm và viết vào vở.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

3. Luyện tập nói, viết sáng tạo

3.1. Nói sáng tạo

- HS đọc yêu cầu của bài tập.
- HS nhắc lại cách đặt tên cho bức tranh.
- HS thực hiện theo cặp/ nhóm nhỏ hoạt động nói theo yêu cầu.

3.2. Viết sáng tạo

- HS nhắc lại cách viết tên cho bức tranh và thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.
- HS tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của GV.

4. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (nội dung mà em cảm thấy hứng thú).
- HS chuẩn bị cho tiết học sau (*Bài kể chuyện*).

BÀI 4: KỂ CHUYỆN NHỮNG PHẦN THƯỞNG ĐẶC BIỆT

(tiết 12, SHS, tr. 151)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Phán đoán nội dung câu chuyện dựa vào tên truyện *Những phần thưởng đặc biệt*, tên chủ đề *Gửi lời chào lớp Một* và tranh minh hoạ.
2. Nhớ được các tình tiết, diễn biến theo trật tự xảy ra của câu chuyện.
3. Biết dựa vào tranh minh hoạ, các từ ngữ gợi ý để ghi nhớ nội dung của từng đoạn truyện.
4. Kể từng đoạn của câu chuyện, bước đầu kể toàn bộ câu chuyện.
5. Trả lời câu hỏi liên hệ bản thân.
6. Bày tỏ cảm xúc của bản thân với từng nhân vật trong câu chuyện.
7. Biết điều chỉnh âm lượng giọng kể của bản thân khi kể trong nhóm nhỏ và trước cả lớp, có thái độ lắng nghe tích cực.
8. Nhận diện được nội dung câu chuyện, liên hệ bài học trong truyện với bản thân nhằm bồi dưỡng phẩm chất tự tin, tự hào về những gì mình đã cố gắng làm được.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, SGK.
- Tranh minh hoạ truyện phóng to (nếu có).

Nội dung truyện

Những phần thưởng đặc biệt

1. Cuối năm, cô Hạnh Nhân – giáo viên chủ nhiệm lớp 1B – mời phụ huynh và học sinh đến lớp làm lễ tổng kết năm học.
2. Sau khi báo cáo tổng kết năm học và gửi cho từng phụ huynh cuốn sổ liên lạc, cô thông báo với cả lớp: năm nay, các bạn đã thể hiện sự nỗ lực trong từng hoạt động, nên cô sẽ có phần thưởng riêng cho mỗi bạn.
3. Thế là, cô gọi từng bạn lên bục và trao phần thưởng kèm lời khen ngợi:
 - Học sinh vẽ đẹp.
 - Học sinh có nhiều tiến bộ khi viết chữ.
 - Học sinh điều hành nhóm tốt.
 - Học sinh tham gia nhiều hoạt động của lớp.
 - Học sinh hay giúp đỡ bạn.

4. Cứ thế, bạn nào có việc làm tốt, hoạt động tốt hoặc thể hiện sự cố gắng trong năm học vừa qua,... đều được cô khen ngợi, tuyên dương. Các bạn học sinh và phụ huynh đều cảm thấy vui và tự hào.

Theo Vietnamnet

Câu hỏi:

1. Vì sao tất cả các bạn và phụ huynh học sinh lớp 1B đều cảm thấy tự hào?
2. Em có thích được khen tặng giống như các bạn lớp 1B không? Vì sao?

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

– HS thực hiện một trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Gửi lời chào lớp Một* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).

– HS nhắc lại nội dung truyện kể tuần trước.

2. Luyện tập nghe và nói

– HS đọc tên truyện *Những phần thưởng đặc biệt*.

– Dựa vào tranh minh họa, dựa vào tên truyện, HS phán đoán và trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện. (Gợi ý: GV có thể hỏi HS: “Bức tranh thứ nhất vẽ cảnh gì?”, “Các bạn được trao phần thưởng vì điều gì?”,...).

– HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Luyện tập nghe kể chuyện và kể chuyện

– HS nghe GV kể mẫu lần thứ nhất toàn bộ câu chuyện và liên hệ nội dung câu chuyện với những phán đoán lúc trước của mình. GV dùng câu hỏi kích thích phỏng đoán (“Em nghĩ cô giáo sẽ trao phần thưởng cuối năm cho những bạn nào?”, “Cha mẹ và các bạn học sinh cảm thấy như thế nào về những phần thưởng đó?”,...)

– HS nghe kể lần hai theo từng đoạn và quan sát tranh minh họa theo đúng trật tự diễn biến của câu chuyện. GV nhắc HS sử dụng cụm từ gợi ý dưới mỗi tranh để ghi nhớ nội dung truyện.

– HS kể từng đoạn của câu chuyện với bạn trong nhóm nhỏ.

– HS/ nhóm HS kể lại toàn bộ câu chuyện trước lớp.

– HS nhận xét, đánh giá về các nhân vật và nội dung câu chuyện (Gợi ý: GV tổ chức cho HS trả lời câu hỏi: “Vì sao cô giáo chủ nhiệm quyết định tặng phần thưởng cho các bạn học sinh lớp 1B?”, “Cha mẹ và các bạn học sinh cảm thấy như thế nào về những phần thưởng đó?”,...)

– HS thảo luận nhóm về việc mình có thích được khen tặng như các bạn học sinh lớp 1B.

4. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại tên truyện, nhân vật/ chi tiết HS yêu thích nhất, lí do yêu thích.
- HS đọc, nghe kể thêm truyện ở nhà (Gợi ý: GV hướng dẫn HS đọc mở rộng (tên sách, tên truyện, trang đọc mở rộng).
- HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Ôn tập 1*).